THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 03/10/2023

XU HƯỚNG GIẰNG CO CHỦ ĐẠO

Bản quyền thuộc về Công ty chứng khoán Công thương – VietinBank Securities

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch trái chiều trong ngày 02/10. Chỉ số Dow Jones giảm 74,15 điểm (-0,22%), chỉ số NASDAQ tăng 88,45 điểm (+0,67%) và chỉ số S&P 500 tăng 0,34 điểm (+0,01%). Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong bối cảnh lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm chạm 4.7% tại mức cao nhất trong phiên, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 10/2007.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 02/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 97,36 điểm (-1,28%), CAC 40 (Pháp) giảm 67,52 điểm (-0,95%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 02/10.
- Giá dầu WTI giảm 0.66% và dầu Brent giảm 0.63% trong phiên giao dịch ngày 02/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm.
- Đức hoan nghênh sự hỗ trợ của Trung Quốc đối với khuôn khổ tái cơ cấu nợ G20.
- Lạm phát lõi của Eurozone đang ở mức thấp nhất trong một năm qua, trong khi thước đo lạm phát Mỹ cũng tăng thấp nhất kể từ 2020, giúp Fed và ECB lạc quan về cuộc chiến chống lạm phát.

Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 02/10, Vnindex tăng 1,10 điểm, đóng cửa tại 1,155.25 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 518 nghìn đơn vị, tương ứng 11.505 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, **chỉ số VN-Index** vẫn trong xu hướng điều chỉnh, tuy nhiên đã **tạm thời ổn định** ở vùng hỗ trợ 1.148 – 1.150 dài hạn của đường EMA 200 ngày, thị trường nhìn chung đang giao dịch với thanh khoản khá thấp, bằng khoảng 50% so với trung bình gần đây. Nếu áp lực điều chỉnh mạnh hơn, chỉ số có thể tìm về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại 1.120 – 1.125 điểm.
- **Chiến lược giao dịch:** NĐT tiếp tục theo dõi cung cầu thị trường và chỉ nên mở **mua mới** hoặc **gia tăng vị thế** nếu chỉ số VN-Index **phản ứng tích cực** tại vùng hỗ trợ của VN-Index ở **1.148 – 1.150 điểm** và xem xét **hạ tỷ trọng** nếu chỉ số **phản ứng tiêu cực** tại vùng kháng cự **1.165 – 1.170 điểm**.

  Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 30/70

Trong nước

- Các nhóm ngành ghi nhận biên động tăng mạnh nhất như nhóm ngành Viễn thông, Hóa chất.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 177,38 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu SSI, DXG, DGC. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng 623,64 tỷ đồng, tập trung ở các mã EIB, VIX, VPB.
- Báo cáo Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI®) của S&P Global cho biết, sau khi cải thiện trong tháng 8 lên 50,5 điểm, PMI ngành sản xuất của Việt Nam đã giảm nhẹ trong tháng 9 xuống 49,7 điểm

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

- LDG: CTCP Đầu tư LDG sẽ chuyển nhượng 2 dự án để trả nợ trái phiếu, ngân hàng và đảm bảo nguồn tài chính phát triển dự án
- MSN: Bain Capital – Quỹ đầu tư tư nhân hàng đầu thế giới đã đồng ý đầu tư ít nhất 200 triệu USD bằng vốn cổ phần vào Masan Group với giá trị mỗi cổ phần là 85.000 đồng.
- VHM: CTCP Vinhomes và các công ty con đã mua thêm 51,33% cổ phần để sở hữu hoàn toàn cổ phần CTCP Du lịch Cá Tầm từ các đối tác.
- HAH: CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An lãi ròng 288 tỷ đồng sau 8 tháng, điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận, chuẩn bị đón tàu mới
- NVL: Novaland được chấp thuận bán 43 bất động sản thuộc dự án Aqua City
- VSC: Tập đoàn Container Việt Nam triển khai chào bán 133,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho mục tiêu mua 44% vốn của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ và bổ sung vốn lưu động.
- TNG: Doanh thu quý 3 của TNG đạt 2,103 tỷ, tăng 4% so cùng kỳ
- HAG: CTCP Hoàng Anh Gia Lai sẽ thanh lý khách sạn Hoàng Anh Gia Lai để thanh toán một phần nợ của lô trái phiếu gần 6 ngàn tỷ huy động hồi 2016.
- IJC: Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, và công tác thu hồi công nợ bị chậm, CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật thông báo sẽ dời thời gian thanh toán cổ tức
- TCD: Tracodi đem 35,6 triệu cổ phần BCG Land đảm bảo cho khoản vay 299 tỷ đồng

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	02/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1155,25	0,10%	0,18%	-5,62%	14,71%	6,33%
HNX30 INDEX	496,34	0,29%	5,02%	-5,54%	49,91%	24,37%
VN30 INDEX	1167,13	0,07%	0,62%	-5,46%	16,11%	5,91%
S&P 500	4288,39	0,01%	-1,13%	-5,04%	11,69%	16,58%
Dow Jones	33433,35	-0,22%	-1,69%	-4,03%	0,86%	13,37%
Nasdaq	13307,77	0,67%	0,27%	-5,16%	27,15%	23,04%
Shanghai Composite	3110,475	0,10%	0,84%	-0,81%	0,69%	2,28%
Nikkei 225	31411,77	-1,10%	-2,80%	-3,97%	20,38%	19,82%
Thailand SET	1469,46	-0,13%	-2,51%	-5,89%	-11,94%	-5,69%
Malaysia	1418,76	-0,38%	-1,71%	-3,05%	-5,13%	1,51%
Philippine	6304,53	-0,26%	2,13%	2,00%	-3,99%	9,02%
Indonesia JCI	6961,459	0,31%	-0,79%	-0,23%	1,62%	-0,69%
FTSE 100	7510,72	-1,28%	-1,49%	0,62%	0,79%	8,71%
DAX	15247,21	-0,91%	-1,03%	-3,74%	9,51%	24,88%
CAC 40	7068,16	-0,94%	-0,78%	-3,13%	9,18%	21,99%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,41	1,42	1,04
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	5,01	-28,44	-13,97	252,12	706,58
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	8,71	-26,51	56,51	-66,69
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-3,24	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	-0,28	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-3,24	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	5,59	-2,02	-47,17	-13,04	-147,56
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,04	0,48	0,48	0,48
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	1,52	6,8	11,61	23,84
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	0,98	0,98	1,04
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	-0,38	-3,92	-1,79
SSIAM VNX50 ETF	-1,53	-7,29	-16,17	-20,87	1,42	52,95
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0,11	-35,08	-65,88	59,81	394,1
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	1,43	6,12	6,37	11,2
Global X MSCI Vietnam ETF	0	-2,66	-2,66	89,83	217,55	198,6
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	58,86	95,66	90,88

Nguồn: Bloomberg (ĐV: Triệu USD), VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
RDP	9.940	3.199.300	7,00%
TDW	55.300	7.800	6,96%
ANV	38.500	3.451.500	6,94%
FMC	49.500	63.700	6,91%
YEG	12.750	64.000	6,69%
ABR	13.300	100	6,40%
PMG	9.690	200	6,25%
SRF	9.970	52.800	6,18%
GTA	15.950	2.000	5,98%
CMX	10.750	1.400.000	5,91%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VPS	8.910	300	-6,21%
CVT	35.300	2.800	-6,12%
SVC	33.200	600	-5,14%
VAF	10.850	1.100	-4,82%
SMA	8.000	8.400	-4,53%
FUCVREIT	7.020	700	-3,84%
HUB	16.400	9.400	-3,53%
GEG	15.350	2.375.300	-3,46%
CMV	9.100	200	-3,40%
EVF	11.800	573.400	-3,28%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TKG	6.600	571.828	10,00%
NTH	57.600	100	9,92%
PIC	14.600	1.100	9,77%
DTD	27.100	808.928	9,72%
ARM	23.900	200	9,63%
ATS	11.800	900	9,26%
CET	8.400	20.301	9,09%
PIA	27.000	500	8,87%
PEN	7.400	200	8,82%
NBW	24.000	100	8,60%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HHC	117.000	100	-10,00%
TXM	3.700	88.601	-9,76%
EBS	12.400	520	-9,49%
ALT	13.400	102	-9,46%
VIT	17.400	6.700	-9,38%
THS	11.000	300	-9,09%
VBC	18.000	100	-8,16%
VNC	46.000	240	-7,07%
TJC	11.000	434	-6,78%
HAT	39.300	1.000	-6,43%

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SSI	84.030,91	VPB	33.711,25
2	DXG	49.745,44	VIC	22.733,73
3	DGC	44.133,90	VCI	17.600,28
4	VRE	40.670,28	GMD	16.091,66
5	VNM	28.494,64	FUEVFVND	12.517,84
6	VCG	24.147,66	E1VFVN30	11.652,73
7	VIX	22.194,28	VHC	10.357,38
8	PDR	17.584,88	VCB	8.858,43
9	HCM	12.886,74	SSB	8.230,10
10	MSN	9.423,29	MWG	7.638,46

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SHS	7.118,50	PVS	4.651,65
2	IDC	4.399,38	CEO	3.930,80
3	BVS	291,10	SVN	2.340,00
4	LHC	272,52	TNG	2.297,00
5	VIG	267,50	PVI	1.991,27
6	TIG	205,32	NVB	1.284,68
7	VGS	135,93	MBS	574,81
8	WCS	108,60	HUT	184,34
9	NTP	105,09	DDG	66,96
10	PPP	75,50	EVS	53,84

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	02/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	88,23	-0,66%	-2,39%	3,13%	9,93%
Oil Brent	USD/bbl.	90,14	-0,63%	-4,07%	1,80%	4,92%
Thép thanh	CNY/MT	3700	0,43%	-2,58%	-0,70%	-
Nhôm	USD/MT	2303	-1,54%	4,34%	4,62%	-1,98%
Đồng	USd/lb.	363,7	-0,12%	-0,33%	-5,58%	-4,54%
Than	USD/MT	154,5	-1,18%	-3,44%	-1,12%	-61,77%
Đường	USd/lb.	26,35	-0,49%	-0,87%	1,15%	47,12%
Ngô	USd/bu.	486,5	-0,46%	1,41%	4,68%	-28,30%
Gas	USD/MMBtu	2,832	-0,28%	6,63%	2,42%	-36,72%
Sữa	USD/cwt	18,39	0,05%	-0,16%	-1,18%	-10,16%
Vàng	USD/t oz.	1840,8	-0,35%	-4,12%	-6,42%	-3,43%
Bạc	USD/t oz.	21,08	-1,59%	-9,12%	-14,18%	-15,28%
Lúa Mỳ	USd/bu.	564,25	-0,09%	-4,20%	-5,25%	-31,21%
Thịt lợn	USd/lb.	79,85	-0,44%	-2,05%	-3,85%	-8,95%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3885	0,68%	-1,30%	-1,22%	-6,32%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!